TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST

Ngày: 10/3/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng

Ông Trần Văn Hổ

-***Thư ký phiên toà***: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà***: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Đoàn Chân Th, sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TT, xã ThT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn V T, sinh năm 1956 và Nguyễn Thị V, sinh năm 1958; Vợ, con: Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1995, Con: Đoàn Chấn Ph, sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:*

Nguyễn V V, sinh năm 1973;

Nơi cư trú:, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Phạm Thị D E, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: ấp ThB 1, xã TTB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- Nguyễn Công T, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: ấp ThB 1, xã TTB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- Nguyễn Bảo V, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: ấp B, xã PT, huyện CT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/4/2019, bị cáo Đoàn Chân Th đến cơ sở cho thuê xe của anh Nguyễn Bảo V ở khu phố 6, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre để thuê xe ô tô chở khách đi thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Vng Tàu và được anh V cho Th thuê xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA, biển số 71A-027.36. Xe ô tô này do chị Phạm Thị D E là chủ sở hữu, chị D E cùng chồng là Nguyễn Công T giao xe ô tô trên cho cở sở cho thuê xe của anh Nguyễn Bảo V để anh V quản lý và cho thuê xe. Bị cáo Th thuê xe ô tô của anh V trong thời hạn 03 ngày (kể từ ngày 20/4/2019 đến ngày 22/4/2019), với số tiền 600.000 đồng/ngày, anh V có lập hợp đồng và đưa cho bị cáo Th bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 71A-027.36. Đến ngày 22/4/2019, khi về đến thành phố Bến Tre, bị cáoTh không trả xe cho anh V theo hợp đồng mà nảy sinh ý định cầm xe ô tô biển số 71A-027.36 để lấy tiền trả nợ. Để thực hiện ý định, bị cáoTh lên mạng và liên hệ với người tên Hùng ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004294, tên chủ xe là Đoàn Chân Th, biển số đăng ký 71A-027.36, cấp ngày 04/5/2016 với giá 4.000.000 đồng. Ngày 23/4/2019, khi nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe giả, bị cáoTh mang xe ô tô biển số 71A-027.36 và giấy chứng nhận đăng ký xe giả đến tiệm cầm đồ Vạn Lợi ở phường 2, thành phố Bến Tre do anh Nguyễn V V (SN: 1973) làm chủ để cầm xe ô tô biển số 71A-027.36. Tưởng giấy chứng nhận đăng ký xe mà Th đưa là thật nên anh V đồng ý cầm xe ô tô biển số 71A-027.36 cho Th với số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn cầm là 30 ngày (Giữa anh V và bị cáo Th có làm hợp đồng cầm cố tài sản). Do đến hạn trả xe nhưng không thấy Th mang xe đến trả nên anh V thông báo cho anh T được biết. Qua định vị, anh T biết được xe ô tô biển số 71A-027.36 đang cầm tại tiệm Vạn Lợi nên ngày 25/4/2019, anh T đến Công an thành phố Bến Tre trình báo sự việc nên hành vi của bị cáo Th bị phát hiện. Sau khi bị phát hiện, đến ngày 06/5/2019, bị cáo Th đến tiệm cầm đồ Vạn Lợi trả cho anh V 103.000.000 đồng (gồm 100.000.000 đồng tiền cầm xe và 3.000.000 đồng tiền lãi) để chuộc lại xe ô tô biển số 71A-027.36 trả cho anh V.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004294, tên chủ xe Đoàn Chân Th, địa chỉ ấp Thanh Xuân 1, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, biển số đăng ký 71A-027.36, cấp ngày 04/5/2016.

Tại kết luận giám định số 142/2019/GĐTL ngày 17/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 004294 đề ngày 04 tháng 5 năm 2016, mang tên chủ xe Đoàn Chân Th, địa chỉ Thanh Xuân 1, Thanh Tân, Mỏ Cày Bắc (ký hiệu A) là giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả và được làm bằng phương pháp in phun màu (gồm phôi giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và hình giấy).

2. Chữ ký mang tên Thượng tá Lê Văn Minh trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 004294 đề ngày 04 tháng 5 năm 2016, mang tên chủ xe Đoàn Chân Th, địa chỉ TX 1, ThT, huyện MCB (ký hiệu A) so với chữ ký mẫu của Thượng tá Lê Vă Minh trên tài liệu (ký hiệu M2) không phải do cùng một người ký ra.

Tại Bản cáo trạng số: 09/KSĐT-KT ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Đoàn Chân Th về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 341 Bộ luật hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 341; điểm c, khoản 2, Điều 174; các các điểm b và s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và 02 năm đến 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị hại Nguyễn Văn V không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Bảo V đã nhận lại xe ô tô biển số 71A-027.36. Anh V cho bị cáo Th thuê xe theo hợp đồng nhưng chậm trả, tiền quá hạn thuê xe và tiền xăng, tổng cộng là 10.700.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong nên ghi nhận.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004294, tên chủ xe Đoàn Chân Th, địa chỉ ấp Thanh Xuân 1, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, biển số đăng ký 71A-027.36, cấp ngày 04/5/2016 là giấy giả, là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng tên Hùng do không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Bị cáo Th khai nhận vào ngày 22/4/2019, bị cáo Đoàn Chân Th có hành vi thuê người làm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 004294, cấp ngày 04/5/2016 mang tên chủ xe Đoàn Chân Th, biển số đăng ký 71A-027.36. Đến ngày 23/4/2019, bị cáo Th mang giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả này đến tiệm cầm đồ Vạn Lợi ở phường 2, thành phố Bến Tre để cầm xe ô tô biển số 71A-027.36 mà Th thuê của anh Nguyễn Bảo V trước đó cho anh Nguyễn Văna V lấy 100.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Văn V trình bày: Anh là chủ tiệm cầm đồ Vạn Lợi, bị cáo Th là khách hàng quen của anh, khi bị cáo mang xe ô tô 71A- 027.36 cùng giấy tờ xe anh có kiểm tra không biết giấy tờ xe đó là giả nên cầm. Sau đó Công an thành phố Bến Tre đến thu hồi tài sản anh mới biết. Bị cáo đã trả cho anh đủ số tiền 103.000.000 đồng và không có yêu cầu gì về phần bồi thường, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Bảo V trình bày: anh được vợ chồng chị D E và anh T ủy quyền cho thuê xe ô tô 71A – 027.36. Bị cáo Th đến chỗ anh thuê xe nêu trên trong 03 ngày nhưng sau đó không trả. Anh đã báo cho chủ xe và chủ xe báo Công an xử lý vụ việc. Số tiền thuê xe và tiền xăng mà bị cáo phải trả cho anh là 10.700.000 đồng, hiện nay phía bị cáo đã bồi thường cho anh xong và anh không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị D E, Nguyễn Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị D E, Nguyễn Công T. Do đó, căn cứ quy định Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị D E, Nguyễn Công T.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Th tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, vào ngày 22/4/2019, bị cáo Đoàn Chân Th có hành vi thuê người làm giả giấy đăng ký xe ô tô (xe hiệu Toyota, số hiệu Innova, biển số 71A 0- 027.36 do chị Phạm Thị D E là chủ sở hữu) số 004294 mang tên Đoàn Chân Th để mang xe đi cầm lấy tiền tiêu xài. Anh Nguyễn Văn V không biết giấy đăng ký xe số 004294 mang tên Đoàn Chân Th là giả nên đã cầm xe ô tô nêu trên từ bị cáo Th vào ngày 23/4/2019 với số tiền là 100.000.000 đồng.

[3] Bị cáo Th là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã có hành vi thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004294, cấp ngày 04/5/2016 mang tên chủ xe Đoàn Chân Th, biển số đăng ký 71A-027.36. Sau đó bị cáo cố ý dùng giấy tờ giả để lừa dối làm cho anh V tin tưởng nên cầm xe ô tô biển số 71A – 027.36 và bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại V có giá trị 100.000.000 đồng

để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Th về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 341 Bộ luật hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, làm giảm hiệu lực quản lý hành chính của Nhà nước. Bị cáo có sự tính toán khi thực hiện hành vi thuê người làm giả tài liệu, giấy tờ của cơ quan Nhà nước, liền sau đó bị cáo sử dụng tài liệu, giấy tờ này để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh V, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo Th có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như người phạm tội bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có người thân có công với nước theo quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều trả Công an thành phố Bến Tre đã thu hồi tài sản và giao trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Bảo V 01 xe ô tô biển số 71A-027.36.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 004294, tên chủ xe Đoàn Chân Th, địa chỉ ấp Thanh Xuân 1, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, biển số đăng ký 71A-027.36, cấp ngày 04/5/2016 là giả, là chứng cứ của vụ án tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Văn V đã nhận đủ số tiền bồi thường 103.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Ghi nhận anh Nguyễn Bảo V đã nhận đủ số tiền bồi thường thuê xe tổng cộng 10.700.000 đồng và không yêu cầu gì khác.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Th không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với đối tượng tên Hùng do không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Th phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Chân Th phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

1.1. Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Chân Th 02 (Hai) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

1.2. Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Chân Th 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1.3. Áp dụng đều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tôi là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều trả Công an thành phố Bến Tre đã thu hồi tài sản và giao trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Bảo V 01 xe ô tô biển số 71A-027.36.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 004294, tên chủ xe Đoàn Chân Th, địa chỉ ấp Thanh Xuân 1, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, biển số đăng ký 71A-027.36, cấp ngày 04/5/2016 là giả, là chứng cứ của vụ án tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

3. Trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

Ghi nhận bị hại Nguyễn Văn V đã nhận đủ số tiền bồi thường 103.000.000 (Một trăm lẻ ba triệu) đồng và không có yêu cầu gì khác.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Bảo V đã nhận đủ số tiền bồi thường thuê xe tổng cộng 10.700.000 (Mười triệu bảy trăm nghìn) đồng và không yêu cầu gì khác.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đoàn Chân Th phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Bảo V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị D E, Nguyễn Công T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã ThT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (V phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô V Trình